

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Quốc Toàn  
2. Bà Trần Ngọc Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 452/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Bích C, sinh năm 1992.

Địa chỉ ĐKTT: số A, ấp Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ hiện nay: số B, đường số E, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*2. Bị đơn:* Anh Võ Hoàng G, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số A, ấp Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, chị C và anh G đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lâm Thị Bích C trình bày:*

Chị C và anh G qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2016, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng chung hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G cờ bạc không chăm lo cho cuộc sống gia đình từ đó bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, chị đã cho anh G rất nhiều cơ hội nhưng anh G vẫn không sửa đổi, chị và G đã ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Chị C nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn được nên chị có đơn khởi kiện và yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị C có yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Chị C và anh G có con chung Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được nuôi con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Võ Hoàng G trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh G thống nhất với lời trình bày của chị C về thời điểm kết hôn, về con chung, thời gian chung sống cũng như tình trạng hôn nhân hiện tại. Lý do vợ chồng không chung sống là do anh cũng có cờ bạc, anh và chị C đã ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến nay, nhưng hiện tại anh đã biết sửa đổi lo làm ăn. Theo yêu cầu ly hôn của chị C thì anh G không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

- Về con chung: Anh G thống nhất như lời trình bày của chị C vợ chồng chung sống có con chung là Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay đang sống với chị C. Khi ly hôn anh G cũng có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn là anh G sau khi thụ lý vụ án, anh có tham gia hòa giải vào ngày 24/12/2024. Tuy nhiên, sau đó Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã có Thông báo hợp lệ phiên hòa giải ngày 08/4/2025, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị C thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Bị đơn anh G chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Bích C.

- Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Bích C được ly hôn với anh Võ Hoàng G.

- Về con chung: giao con chung Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017 cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh G cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Chị C và anh G trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Lâm Thị Bích C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Võ Hoàng G. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị C xác định vụ án có quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Võ Hoàng G là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại số A, ấp Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lâm Thị Bích C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, anh Võ Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị C và anh G.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị C và anh G tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 9 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị C trình bày trong quá trình chung sống với nhau, anh G cờ bạc không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị đã cho anh G rất nhiều cơ hội nhưng không sửa đổi, chị và G đã ly thân từ giữa năm 2023 đó cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G.

Đối với anh G cho rằng vợ chồng không chung sống là do anh cũng có cờ bạc, anh và chị C đã ly thân từ khoảng tháng 9 năm 2023 cho đến nay, nhưng hiện tại anh đã biết sửa đổi lo làm ăn. Theo yêu cầu ly hôn của chị C thì anh G không đồng ý ly hôn theo vì còn thương vợ con.

Đối với hôn nhân của chị C và anh G Tòa án đã tiến hành hòa giải ngày 24/12/2024 nhưng chị C cương quyết ly hôn với anh G, anh G xin được đoàn tụ. Tuy nhiên, sau một thời gian Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã có Thông báo hợp lệ phiên hòa giải ngày 08/4/2025, nhưng anh G không đến tham gia hòa giải, chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, giữa chị C và anh G không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia

sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện tại anh chị xác định không chung sống với nhau trong khoảng thời gian dài.

Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị C và anh G lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C để giải quyết cho chị C được ly hôn với anh G.

[2.2] Về con chung:

Chị C và anh G có con chung Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C và anh G đều có yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy: Anh G và chị C đều có ý kiến muốn nuôi con chung. Toà án đã có Thông báo số 19/TB-TA, ngày 12/3/2025, về việc yêu cầu anh G và chị C cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hiện tại chị C và anh G đủ điều kiện, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh G đã được tổng đạt Thông báo hợp lệ nhưng anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh hiện tại anh đủ điều kiện để nuôi con chung. Đối với chị C cung cấp được tài liệu chứng cứ hiện tại chị có việc làm có mức thu nhập ổn định, đồng thời hiện nay con chung đang sống với chị C, ý kiến của cháu N là muốn tiếp tục sống với chị C. Do vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung là Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017 cho chị C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng cho con: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chị C có quyền yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị C không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh G trình bày thống nhất về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và ý kiến đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí chị C đã nộp là 300.000 đồng. Chị C đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị Bích C.

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Bích C được ly hôn với anh Võ Hoàng G.

2. Về con chung:

Chị Lâm Thị Bích C và anh Võ Hoàng G có con chung là Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017.

Giao con chung là Võ Lâm Bảo N, sinh ngày 21/3/2017 cho chị Lâm Thị Bích C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị C không có yêu cầu anh G phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh G trình bày thống nhất không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lâm Thị Bích C phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí chị C đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004213 ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã Bình Hòa, huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Thanh Huệ**



